



VAI TRÒ CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT NƯỚC ĐỨC GIỮA THẾ KỶ XIX

Nguyễn Mậu Hùng*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Quá trình phát triển của chủ nghĩa dân tộc Đức cho đến nay có thể tạm thời chia thành ba giai đoạn phát triển khác nhau. Giai đoạn thứ hai tương ứng với thời kỳ giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX từ lúc tan rã của Đế quốc Thần thánh La Mã năm 1806 cho đến lúc thành lập Đế chế thứ hai năm 1871. Mỏ đầu với những ảnh hưởng mang tính quyết định của Cách mạng Pháp năm 1789, chủ nghĩa dân tộc tư sản Đức đạt đến đỉnh cao trong cuộc Cách mạng 1848–1849, nhưng đó cũng chính là dấu chấm hết cho những hy vọng cuối cùng của mô hình Pháp trong quá trình thống nhất nước Đức 1848–1871. Chủ nghĩa dân tộc Đức trong thời kỳ từ sau cuộc Cách mạng 1848–1849 cho đến trước khi thống nhất năm 1871 về cơ bản được định nghĩa bởi sức mạnh quân sự của các vương triều phong kiến. Bằng các phương pháp logic và lịch sử cũng như định lượng và định tính, nghiên cứu này chỉ ra rằng chủ nghĩa dân tộc đóng một vai trò trọng yếu trong quá trình thống nhất nước Đức giữa thế kỷ XIX.

Từ khoá: chủ nghĩa dân tộc, Đế quốc Thần thánh La Mã, Cách mạng Pháp, Cách mạng 1848–1849, quá trình thống nhất nước Đức, vương triều phong kiến

1. Dẫn nhập

Lịch sử vấn đề dân tộc của nước Đức cho đến nay có thể được chia thành ba giai đoạn phát triển chính. *Giai đoạn thứ nhất* có nguồn gốc từ thời trung đại cho đến những ngày cuối cùng của Đế quốc Thần thánh La Mã năm 1806 [2, Tr. 7]. *Giai đoạn thứ hai* bắt đầu từ lúc người Pháp làm chủ Trung Âu bằng nhiều hình thức và mức độ khác nhau cho đến ngày kết thúc Chiến tranh Pháp – Phổ 1870–1871. *Giai đoạn cuối cùng* bắt đầu cùng với sự kết thúc của Thế chiến thứ nhất cho đến tận ngày nay, nhưng chắc chắn không phải là hình thức tổ chức cộng đồng cuối cùng của các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu trong tương lai. Đây là một vấn đề đã phần nào được giải quyết trong các tài liệu nước ngoài nhưng vẫn còn tương đối ít đề cập trong các tài liệu tiếng Việt. Trên cơ sở kế sử dụng các nguồn tư liệu gốc của cả tiếng Đức lẫn tiếng Anh và ứng dụng các phương pháp logic, lịch sử và định lượng cũng như định tính, bài báo này giới thiệu những nét cơ bản nhất của chủ nghĩa dân tộc Đức trong thời kỳ thứ hai như là một yếu tố cấu thành, nền tảng tư tưởng và đặc điểm nổi bật của quá trình thống nhất nước Đức 1848–1871 nói riêng và tiến trình giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX nói chung.

*Liên hệ: nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn

Nhận bài: 23-2-2019; Hoàn thành phản biện: 12-12-2019; Ngày nhận đăng: 16-12-2019

2. Chủ nghĩa dân tộc trong quá trình thống nhất nước Đức giữa thế kỷ XIX

Chủ nghĩa dân tộc là một ý thức hệ vừa mang tính hàn lâm lý thuyết vừa là một phong trào đấu tranh mang tính thực tiễn rất cao. Mặc dù các dấu hiệu sơ khai của chủ nghĩa dân tộc đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử, nhưng chủ nghĩa dân tộc hiện đại chỉ thực sự trở thành một hiện tượng đáng chú ý trong thời kỳ hình thành và phát triển của các quốc gia nhà nước hiện đại. Đặc điểm lớn nhất của chủ nghĩa dân tộc là cổ súy và ủng hộ quá trình ra đời và phát triển của các quốc gia nhà nước dựa trên cơ sở có chung một nguồn gốc nhân chủng, truyền thống văn hóa, phạm vi lãnh thổ, phương tiện giao tiếp và phương thức tổ chức cộng đồng. Nếu xét trên phương diện này, chủ nghĩa dân tộc Đức giữa thế kỷ XIX có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển và đóng góp vào quá trình giải quyết vấn đề nước Đức trong những năm 1848–1871 với bốn thời kỳ chính khác nhau.

2.1. Thời kỳ ảnh hưởng của Cách mạng Pháp năm 1789 và sự thống trị của Napoléon

Mặc dù nước Đức với tư cách là một nhà nước dân tộc được sáng lập năm 1871, cái ý tưởng về nước Đức và người Đức như một dân tộc đã xuất hiện trước đó rất lâu. Bối cảnh chính trị cho sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc Đức giữa thế kỷ XIX chính là những ảnh hưởng của Cách mạng Pháp 1789 cũng như áp lực thống nhất từ một đất nước bị chia cắt thành nhiều tiểu quốc khác nhau. *Nhà nước dân tộc hiện đại không phải là một phương thức tổ chức cộng đồng khởi nguồn từ những người Đức mà thay vào đó là một ý tưởng của người Pháp.* Chính Cách mạng Pháp năm 1789 đã góp phần làm thay đổi một cách triệt để các thiết chế xã hội truyền thống của các nước chịu ảnh hưởng, nhưng lại không được tiếp thu một cách nghiêm túc ở châu Âu lục địa lúc mới tiếp xúc. Chủ nghĩa dân tộc là một lý tưởng mà trong đó tất cả mọi người đều chia sẻ một ngôn ngữ chung và một nền văn hoá chung để có thể quản lý lẫn nhau. Chủ nghĩa tự do là một niềm tin chính trị trong đó con người có thể được cai trị bởi một quốc hội được bầu cử để đảm bảo các quyền tự do cơ bản và quyền con người của công dân. Những người tự do muốn bãi bỏ các triều đại quân chủ và thay thế nó bằng một chính phủ được bầu cử và họ tin rằng điều này có thể đạt được thông qua một nước Đức thống nhất. Tư tưởng này nhanh chóng phổ biến trong và sau Cách mạng Pháp năm 1789 [17, Tr. 901–903]. Trên tinh thần ấy, các nhà tư tưởng được giáo dục chủ nghĩa tự do và ý thức về một dân tộc chung.

Tồn tại ba loại chủ nghĩa dân tộc chính theo quan điểm này. Chủ nghĩa dân tộc tự sản (khai phóng) cho rằng nước Đức thống nhất nên có một bản hiến pháp khai phóng có thể đảm bảo các quyền công dân cơ bản cho con người. Chủ nghĩa dân tộc văn hoá cho rằng việc thống nhất quan trọng hơn các quyền dân chủ cơ bản của mỗi cá nhân và vấn đề đặt ra đương thời chính là việc bảo tồn bản sắc văn hoá của các nhà nước nói tiếng Đức. Chủ nghĩa dân tộc kinh tế cho rằng việc thống nhất nên loại bỏ các rào cản thương mại giữa các nhà nước và việc này có thể cho phép tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng. Các ý tưởng này được các nhà triết học, sử học, nhà

thơ và hài kịch lan truyền đến mức họ có thể gây ảnh hưởng lớn đến các tầng lớp trung lưu và đặc biệt là các sinh viên.

Trên cơ sở đó, biên giới tự nhiên nguyên gốc thực thụ của các nhà nước tiểu bang không còn nghi ngờ gì nữa chính là ranh giới nội bộ của chính họ. Những người nói cùng một ngôn ngữ về bản chất thuộc về một dân tộc bằng nhiều hình thức và mức độ khác nhau trước khi các hình thức nghệ thuật khác có thể xuất hiện. Những người nói cùng một ngôn ngữ thường hiểu nhau và có khả năng tiếp tục hiểu nhau hơn để thuộc về nhau [4]. Tuy vậy, mặc dù một ngôn ngữ chung có thể được xem như là nền tảng giao tiếp của một quốc gia, nhưng như các nhà sử học đương đại của nước Đức thế kỷ XIX đã lưu ý cần nhiều thứ khác nữa chứ không phải chỉ có sự tương đồng về mặt ngôn ngữ để có thể thống nhất vài trăm thực thể chính trị khác biệt này lại với nhau thành một thể thống nhất được [17, Tr. 434].

Chủ nghĩa dân tộc Đức trở thành một làn sóng mạnh mẽ sau năm 1806 trong các cuộc kháng chiến chống lại sự thống trị của Napoléon Bonaparte. Về phương diện lịch sử, ý thức chính trị của người dân Đức hình thành lần đầu tiên dưới ảnh hưởng của Cách mạng Pháp năm 1789 và sự thống trị của Napoléon Bonaparte trong sự khác biệt với các nhà nước dân tộc khác ở Tây Âu [5, Tr. 25, 26]. Trên phương diện khách quan, Napoléon Bonaparte cũng khuyến khích sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc Đức bằng cách giảm thiểu khoảng hơn 300 nhà nước khác nhau xuống chỉ còn khoảng 40 và thành lập Liên bang sông Ranh (1806–1813). Tuy nhiên, hệ thống lục địa của Napoléon Bonaparte được cho là đã gần như phá nát nền kinh tế của Trung Âu đương thời [18].

Trên phương diện chủ quan, kinh nghiệm của các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu trong những năm nằm dưới quyền bá chủ của người Pháp đã góp phần tạo ra ý thức dân tộc chung về việc cần phải loại bỏ những kẻ xâm lăng ngoại bang ra khỏi biên giới lãnh thổ của dân tộc mình và tái khẳng định quyền kiểm soát các vùng đất vốn thuộc về riêng họ. Cùng lúc đó, nhu cầu nhân lực và vật lực ngày càng tăng trong các chiến dịch quân sự của Napoléon Bonaparte tại Ba Lan (1806–1807), bán đảo Iberia, Tây Đức và cuộc xâm lược tàn khốc vào nước Nga năm 1812 đã làm cho nhiều người Đức vỡ mộng, kể cả giới quý tộc phong kiến đương quyền lẫn những người nông dân khốn khổ [18].

Một mặt, thất bại của Napoléon Bonaparte ở nước Nga năm 1812 đã thực sự nói lòng sự kiểm soát của người Pháp đối với các lãnh chúa người Đức ở Trung Âu. Mặc dù vậy, các nhà nước nói tiếng Đức của Liên bang sông Ranh 1806–1813 vẫn tỏ rõ sự trung thành tuyệt đối đối với Hoàng đế của nước Pháp trong hoàn cảnh khó khăn. Mặt khác, đội quân xâm lược của Napoléon Bonaparte vào nước Nga năm 1812 bao gồm khoảng gần 125.000 người đến từ các vùng đất của cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức. Thất bại của đạo quân ấy đã buộc nhiều thành phần cư dân có chung ngôn ngữ ở Trung Âu, kể cả thân dân lẫn vua chúa, nghĩ về một

Trung Âu tự do không có bóng dáng của ngoại bang [18]. Việc thành lập các nhóm dân quân tự vệ của học sinh như Lützow là một minh chứng cụ thể cho sức sống của xu hướng chính trị này [17, Tr. 385, 386]. Trong hoàn cảnh đó, năm 1813, Napoléon Bonaparte đã đưa các nhà nước tiểu bang nói tiếng Đức trở lại với quỹ đạo thống trị truyền thống của người Pháp trước đó [14].

Tuy nhiên, mâu thuẫn dân tộc vẫn không hề thuyên giảm. Các cuộc chiến tranh giải phóng sau đó chính là đỉnh điểm của mâu thuẫn này và được đúc kết lại trong trận chiến vĩ đại tại Leipzig, còn được gọi là Trận chiến Quốc gia. Tháng 10 năm 1813, hơn 500.000 chiến binh đã tham gia vào một trận chiến kéo dài ba ngày và biến nó trở thành trận đánh trên bộ lớn nhất châu Âu thế kỷ XIX. Đó là một chiến thắng quyết định của Liên minh Áo, Phổ, Nga, Saxony và Thụy Điển. Chiến thắng này đã chấm dứt quyền lực thực tế của người Pháp ở phía Đông sông Ranh.

Sau thất bại ở Leipzig từ ngày 16 đến ngày 19 tháng 10 năm 1813, người Pháp bắt đầu quá trình rút lui khỏi thế giới nói tiếng Đức. Một số nhà nước của Liên bang sông Ranh của Napoléon bắt đầu tìm đường tẩu thoát để bảo toàn tài sản và phân chia chiến lợi phẩm bằng cách liên minh với các nước trong khối phong kiến chống Napoléon. Chiến thắng trước Napoléon trong cuộc Chiến tranh giải phóng năm 1813 ở Leipzig đã kích động tinh thần thống nhất dân tộc và một hình thức khai phóng mới của hệ thống nhà nước ở Đức [10]. Thành công này đã cổ vũ các lực lượng liên quân đuổi theo Napoléon qua bên kia bờ của dòng sông Ranh định mệnh.

Quân đội Napoléon cũng như các chính quyền của ông lần lượt sụp đổ. Bản thân Napoléon cũng bị lực lượng liên minh chiến thắng giam giữ ở Elba. Trong thời kỳ phục hưng ngắn ngủi của Napoléon, hay còn được biết đến với tên gọi là 100 ngày của năm 1815, các lực lượng của Liên minh thứ bảy, bao gồm cả quân đội của nước Anh đồng minh dưới sự chỉ huy của Công tước Wellington và quân đội Phổ dưới sự chỉ huy của Gebhard von Blücher, đã có chiến thắng định mệnh tại Waterloo ngày 18 tháng 6 năm 1815 [17, Tr. 323].

Vai trò quan trọng của quân đội Blücher, đặc biệt là sau khi rút lui khỏi cánh đồng Ligny ngày hôm trước, đã góp phần làm đảo lộn cuộc chiến chống Pháp. Quân đội Phổ đã đuổi theo những người Pháp đã bị đánh bại vào tối ngày 18 tháng 6 năm 1815 để kết thúc chiến thắng vang dội của quân đội liên minh. Theo quan điểm của người Đức, hành động của quân đội Blücher tại Waterloo năm 1815 cũng như các nỗ lực tại Leipzig năm 1813 đã đưa ra một điểm tựa tự hào và hứng thú cho chủ nghĩa dân tộc Đức sau này [17, Tr. 322]. Cách hiểu này đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của huyền thoại Phổ được các nhà sử học dân tộc chủ nghĩa thân Phổ ủng hộ nhiệt thành trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX [1].

Dưới sự thống trị của Đế quốc Pháp (1804–1814), chủ nghĩa dân tộc Đức có cơ hội phát triển mạnh trong các tiểu bang được tái tổ chức lại theo cách của Pháp. Mặc dù nằm dưới sự cai trị của người Pháp, nhưng phải thừa nhận một thực tế rằng một phần nào đó cũng chính nhờ các

kinh nghiệm tổ chức xã hội ở một trình độ văn minh cao hơn của người Pháp được chia sẻ một cách vô tư với các vùng đất chiếm đóng của người Đức, nhiều yếu tố mới đã xuất hiện để khu biệt các cư dân nói tiếng Đức với các ngôn ngữ khác ở xung quanh. *Cuộc xâm lược của người Pháp* đã chỉ ra những điểm yếu của các nhà nước Đức, nhưng lại khuyến khích họ đứng chung một phía trên chiến trường chống kẻ thù chung. Napoléon không ngờ rằng các hoạt động của ông không chỉ đã dọn đường cho các nhà nước Đức tiến lên hiện đại bằng cách xoá bỏ các thể chế cũ và kích động tinh thần dân tộc của người Đức vốn chưa từng tồn tại trong thực tế trước đó. Sự can thiệp của người Pháp đã kích hoạt chủ nghĩa yêu nước của người Đức một cách tự nhiên trong cuộc chiến tranh chống lại những kẻ ngoại xâm.

Như vậy, sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc Đức được khởi nguồn từ các trải nghiệm của người Đức trong giai đoạn thống trị của Napoléon cũng như những liên minh ban đầu với chủ nghĩa tự do đã làm thay đổi hẳn các mối quan hệ chính trị, xã hội và văn hoá trong các nhà nước tiểu bang của người Đức [12, Tr. 34]. Trong bối cảnh đó, người ta có thể phát hiện ra nguồn gốc của chủ nghĩa dân tộc Đức trong thời kỳ tiếp xúc với nền thống trị của người Pháp [13, Tr. 2]. Tuy vậy, *vẫn chưa hề có bất cứ một dấu hiệu rõ ràng nào cho sự xuất hiện của một trật tự mới của nước Đức theo các tiêu chuẩn dân tộc kể cả sau khi đã thoát khỏi các mưu đồ chính trị của Napoléon* [15, Tr. 3]. Trong bối cảnh đó, một nhân tố mới xuất hiện trong tiến trình giải quyết vấn đề nước Đức giữa thế kỷ XIX. Mặc dù quân đội Phổ đã bị đánh bại cơ bản trong các trận chiến ở Jena và Auerstadt năm 1806, nhưng nó đã có một sự trở lại ngoạn mục tại Waterloo năm 1815 nhờ các cải cách toàn diện được tiến hành từ năm 1807 và kéo dài cho đến năm 1821. Hoàn cảnh đó cho phép các nhà lãnh đạo Phổ đòi hỏi có một vai trò quan trọng hơn trong đời sống chính trị nước Đức đương thời [20, Tr. 98–115, 239, 240].

2.2. Thời kỳ sau Hội nghị Viên năm 1815 cho đến trước Cách mạng 1848–1849

Sau các cuộc chiến tranh dưới thời Napoléon, Liên bang Đức 1815–1866 được thành lập, và vấn đề thống nhất các nhà nước nói tiếng Đức là nguyên nhân dẫn đến cách mạng trên khắp nước Đức. Cuộc chiến tranh thống nhất tất cả các nhà nước Đức chống lại một kẻ thù chung và các chiến thắng trước kẻ thù chung đã tạo nên một làn sóng chủ nghĩa dân tộc và làm thay đổi quan điểm của những người chống lại quá trình thống nhất nước Đức. Từ đó, các cuộc thảo luận về vấn đề thống nhất nước Đức trong giới trí thức đương thời chủ yếu tập trung vào các chủ đề về phương pháp luận, khái niệm và lý thuyết về sự ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc đối với lịch sử châu Âu hiện đại. Bị ảnh hưởng bởi các nhà triết học như Ernest Gellner, một số người tham gia vào cuộc thảo luận này có thiên hướng xem chủ nghĩa dân tộc như một lực lượng tất yếu không thể ngăn cản. Chủ nghĩa dân tộc Đức, chính vì thế, được xem là đã hình thành ở những mức độ khác nhau trước Hội nghị Viên năm 1815, nhưng chính nó đã tham gia định hình cấu trúc của Liên bang Đức 1815–1866.

Đến năm 1815, ý tưởng này đã trở thành một mối đe dọa đối với cái trật tự đã được thiết lập ở châu Âu trong Hội nghị Viên năm 1815. Trật tự Hội nghị Viên năm 1815 muốn khôi phục những gì đã có trước Cách mạng Pháp năm 1789 nên đã thi hành nhiều chính sách thù địch với chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa tự do. Metternich tin rằng hai luồng tư tưởng này có thể huỷ hoại Đế chế Áo – Hung đang trên đà suy tàn. Mặc dù vậy, ảnh hưởng của các nhà dân tộc chủ nghĩa Đức trong những năm 1815–1862 ngày càng gia tăng. Chủ nghĩa dân tộc trở thành lý tưởng chính thống nhất cộng đồng cư dân của các đô thị mới và phát triển mạnh trong các tầng lớp trí thức và trung lưu công nghiệp.

Cái ý tưởng về một nền văn hoá dân tộc như biểu tượng dân tộc được một nhóm học giả Phổ đề xướng do Fichte cầm đầu. Nhà triết học Fichte đã từng là một sản phẩm của Humboldt ở Đại học Berlin đã có một bài phát biểu lên án sự chiếm đóng của người Pháp đối với quốc gia của người Đức và yêu cầu một sự tự ý thức về tinh thần của người Đức. Nhà nước nên phát triển bản sắc dân tộc và hệ thống giáo dục quốc dân phải có khả năng phát triển các giá trị đó. Đó là đề nghị của Jahn¹ khi kêu gọi thành lập một quân đội quốc gia và các thể chế có thể đại diện cho quyền lợi của người dân. Năm 1818, ông đã thành lập được khoảng 150 câu lạc bộ thể dục ở miền Nam nước Đức bằng việc kết hợp luyện tập thể dục thể hình với phát triển chủ nghĩa dân tộc trong giới trẻ. Năm 1817, một cuộc biểu tình của các nhà dân tộc chủ nghĩa được tổ chức ở Wartburg với sự tham gia của khoảng 500 sinh viên. Họ đốt các quyền sách chống lại các phong trào dân tộc chủ nghĩa [15, Tr. 2].

Các tổ chức hiệp hội của sinh viên (Burschenschaft) cùng các cuộc biểu tình rộng rãi như những gì đã diễn ra tại lâu đài Wartburg vào tháng 10 năm 1817 đã góp phần làm gia tăng các nhu cầu cấp bách về một sự thống nhất giữa các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu. Ngoài ra, những lời hứa ẩn ý cũng như đôi khi công khai trong thời kỳ diễn ra cuộc Chiến tranh giải phóng chống Napoléon năm 1813 đã tạo ra một sự kỳ vọng về quyền lực nhân dân và một sự tham gia rộng rãi của quần chúng trong các quá trình chính trị. Tuy nhiên, phần lớn các lời hứa này đều không được thực hiện khi hoà bình đã được thiết lập.

Lễ hội Hambach năm 1832 cũng là một dịp để thể hiện tinh thần dân tộc của giới trẻ Đức với sự tập trung của khoảng 25.000 sinh viên. Một ví dụ tiêu biểu cho sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc Đức là nỗi sợ chiến tranh năm 1840 khi nước Pháp có nhiều dấu hiệu tấn công nước Đức qua đường sông Ranh để trừng phạt sự cô lập của họ ở Trung Cận Đông. Sự kiện này đã kích động mạnh mẽ tinh thần dân tộc của người Đức thông qua một loạt bài hát. Cuộc nổi dậy bất thành của các sinh viên trong cuộc khủng hoảng sông Ranh năm 1840 đã dẫn đến sự lan toả của hàng loạt các cuộc biểu tình trên toàn nước Đức. Đối với người Đức, một nhà nước dân tộc dường như đã xuất hiện trước mắt và trở nên phổ biến trong các thành phần dân cư những năm 1840.

¹ Người khai sinh ra nền thể dục thể thao thể hình của nước Đức hiện đại.

Điều này vấp phải hệ thống đàn áp của Metternich. Sự phát triển của các phong trào quần chúng và các tổ chức cách mạng của sinh viên khiến các nhà lãnh đạo bảo thủ như Klemens Wenzel von Metternich tỏ ra hết sức lo sợ về sự trỗi dậy của tinh thần dân tộc trong các cộng đồng có nhiều đặc điểm chung [17, Tr. 407, 408]. Chính vì thế, có thể nói rằng đặc điểm tiêu biểu nhất của trật tự châu Âu sau Hội nghị Viên năm 1815 là các chính trị gia phản động tìm mọi cách để ngăn cản và phá hoại mọi nỗ lực ban hành hiến pháp mới cũng như chống lại các dấu hiệu hiện đại hóa của chính nước họ.

Việc ám sát nhà soạn kịch người Đức August von Kotzebue vào tháng 3 năm 1819 của một sinh viên theo chủ nghĩa cực đoan muốn thống nhất đất nước trong thời gian nhanh nhất có thể bị vùi dập bằng Nghị định Carlsbad ngày 20 tháng 9 năm 1819 được đưa ra tại Hội nghị *Carlsbad* (Bohemia) diễn ra cùng năm và có hiệu lực cho đến năm 1848. Nghị định Carlsbad đã cho phép Metternich có thể sử dụng các biện pháp bạo lực truyền thống để củng cố cơ sở pháp lý của các hành động trấn áp của ông ta. Điều này đã kìm hãm một bước nữa sự phát triển của các phong trào dân tộc và dân chủ đang lên lúc bấy giờ. Nghị định Carlsbad này đã đẩy các tổ chức và hiệp hội của sinh viên vào tình trạng hoạt động bí mật, giới hạn việc xuất bản các tài liệu về chủ nghĩa dân tộc, tăng cường kiểm duyệt báo chí và thư tín cá nhân, hạn chế sinh hoạt học thuật bằng cách cấm các giáo sư đại học khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận các vấn đề về chủ nghĩa dân tộc. Các nghị định này là chủ đề của một cuốn sách nhỏ nhan đề *Nước Đức và Cách mạng* được xuất bản năm 1820 của Johann Joseph von Görres. Trong đó, ông kết luận rằng tự do ngôn luận không thể bị trấn áp bằng các biện pháp phản động [17, Tr. 443, 444].

Đó chỉ là một trong số hàng loạt các giải pháp nhằm đàn áp các phong trào cách mạng và phong trào dân chủ trong thời gian này [16, Tr. 548, 549], nhưng lại là một trở ngại lớn cho giới trí thức trong việc tham gia lãnh đạo các phong trào dân tộc chủ nghĩa của Đức đương thời [17, Tr. 444]. Tuy nhiên, Metternich càng đàn áp, các phong trào cách mạng và dân tộc chủ nghĩa càng phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động của giới trí thức đã góp phần phổ biến và phát triển các ý tưởng của chủ nghĩa dân tộc. Các phong trào của quần chúng lao khổ đã làm cho ngọn lửa dân tộc ngày càng dâng cao. Tiếp sau lễ hội Wartburg năm 1817 là lễ hội Hambach năm 1832 và Frankfurter Wachensturm năm 1833. Mặc dù tất cả các hoạt động cách mạng này cuối cùng đều bị dập tắt, nhưng nó đã góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc và phản ánh một nhu cầu muốn thay đổi của quần chúng nhân dân. Điều đó được biểu hiện mạnh mẽ nhất trong những năm 1848–1849.

2.3. Thời kỳ Cách mạng 1848–1849

Việc ngăn cấm buôn bán, giá cả lương thực cao và nạn thất nghiệp ngày càng phổ biến đã dẫn đến các cuộc cách mạng khắp châu Âu năm 1848. Cuộc Cách mạng 1848–1849 là một cuộc nổi dậy của các tầng lớp trung lưu và tiểu tư sản châu Âu chống lại các giai cấp thống trị. Cuộc

cách mạng này diễn ra trên khắp các diện tích lãnh thổ của Liên bang Đức 1815–1866 [11, Tr. 6–10]. Các nhà dân tộc chủ nghĩa và tư sản tự do cũng đứng dậy làm cách mạng. Cuộc cách mạng năm 1848 ở Áo và Phổ đóng một vai trò nhất định trong sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc. Ở Áo, sự ra đi của Metternich đã loại bỏ một trong những trở ngại chính trên con đường thống nhất nước Đức và mở ra một cánh cửa mới cho việc giải quyết vấn đề nước Đức giữa thế kỷ XIX.

Bên cạnh đó còn có trung tâm cách mạng Frankfurt am Main. Các cuộc bầu cử được tổ chức ở khắp nơi để bầu quốc hội quốc gia cho một nước Đức thống nhất họp ở Frankfurt. Quốc hội Quốc gia Frankfurt hướng đến mục đích tạo lập một nhà nước Đức thống nhất đầu tiên cho toàn thể các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu, nhưng thất bại trong việc theo đuổi mục tiêu của mình vì nhiều lý do khác nhau. Mặc dù vậy, Quốc hội Quốc gia Frankfurt cũng có nhiều đóng góp đối với quá trình thống nhất Đức sau đó. Quốc hội Quốc gia Frankfurt đã đưa vấn đề thống nhất Đức vào lịch trình chính trị của mình để đáp lại mong muốn của một bộ phận không nhỏ người dân Đức về tình hình đất nước. Nó đưa ra vấn đề tiểu Đức hay đại Đức, mối quan hệ giữa nhà nước trung ương và các nhà nước thành viên, các quyền cơ bản của con người và một bản hiến pháp đầu tiên cho một nước Đức thống nhất. Bản hiến pháp dân chủ cho nước Đức hiện đại được Quốc hội Quốc gia Frankfurt ban bố ngày 28 tháng 3 năm 1849 phản ánh mong muốn phổ biến của người dân Đức về một đất nước thống nhất trong một thể chế nhà nước mới thay thế cho trật tự hiện tồn của Liên bang Đức 1815–1866. Quốc hội Quốc gia Frankfurt cũng góp phần hạn chế ảnh hưởng của Áo ở các tiểu bang phía Nam nước Đức. Tất cả các yếu tố này đều tạo điều kiện cho quá trình thống nhất nước Đức sau đó diễn ra nhanh hơn.

Điểm yếu của Quốc hội Quốc gia Frankfurt cùng với thất bại của cuộc Cách mạng 1848–1849 đã làm cho các nhà dân tộc chủ nghĩa và tư sản tự do chia rẽ sâu sắc. Họ không thể thống nhất trong vấn đề quy mô của một nước Đức mới với sự tham gia của Áo cùng các vùng đất của vương triều Habsburg cũng như các vùng đất của Phổ ở Ba Lan. Nước Đức nên được tổ chức thành một quốc gia dưới sự cai trị của một ông vua, một nước cộng hòa, hay là một sự hỗn hợp của cả hai. Miền Bắc của đa số người Tin lành không phải lúc nào cũng đồng thuận với miền Nam của những người Thiên Chúa giáo trong mọi vấn đề. Họ cũng không thể thống nhất trong việc xây dựng một đạo quân để bảo vệ cách mạng. Cuối cùng, họ đã hoàn toàn thất bại trong việc đáp ứng các nhu cầu của những người nông dân đang đói khát, những người đã làm nên cuộc cách mạng và buộc phải dựa vào quân đội Phổ để đàn áp cuộc nổi dậy của những người công nhân.

Mặc dù vậy, chủ nghĩa dân tộc Đức thế kỷ XIX đã có một bước tiến vượt bậc không thể không trải qua trên con đường tiến lên hiện đại trong cuộc Cách mạng 1848–1849. Từ chỗ chỉ là một tập hợp lỏng lẻo của 300 nhà nước dưới sự điều khiển của Áo với chỉ một vài người có tinh thần dân tộc theo hướng hiện đại, cuộc Cách mạng 1848–1849 đã đưa nước Đức đến gần với mục tiêu thống nhất đất nước trên một số phương diện cụ thể. Cuộc cách mạng này đã chỉ ra rằng nước Đức giữa thế kỷ

XIX không phải là nước Pháp cuối thế kỷ XVIII và mô hình cách mạng của người Pháp không phải lúc nào cũng có thể phát huy tác dụng như mong muốn trong quá trình giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX. Cuộc cách mạng cũng xác định một cách dứt khoát rằng quá trình thống nhất nước Đức chỉ có thể là vấn đề của người Đức trong mối quan hệ với các vấn đề quốc tế và điều đó đã được chứng thực trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

2.4. Thời kỳ sau Cách mạng 1848–1849 cho đến trước khi thống nhất năm 1871

Quá trình thống nhất nước Đức bắt đầu trong những năm 1815 và kết thúc năm 1871. Sự ra đời và hoạt động của Liên bang Đức 1815–1866 trong khuôn khổ cấu trúc cân bằng quyền lực của châu Âu đã trang bị cho các nhà dân tộc chủ nghĩa một mục tiêu rõ ràng cho đến những năm 1850. Các phong trào này đã giải quyết được một vấn đề hệ trọng là vấn đề lãnh đạo thông qua vương triều Phổ sau cuộc Cách mạng 1848–1849. Tuy nhiên, Otto von Bismarck lại xem thời gian giữa những năm 1815 và 1862 là thời kỳ *gần như không có tiến bộ nào đáng kể và không có gì xảy ra trong việc sáng tạo nên một nước Đức thống nhất mới*. Cho đến năm 1860, gần như chưa có những thành công và tiến bộ đáng kể trên con đường tiến tới thống nhất nước Đức. Các nhà dân tộc chủ nghĩa trong thời gian này chỉ đạt được một số thành công hạn chế. Hoạt động của họ bị theo dõi sát sao. Các cuộc biểu tình của các nhà dân tộc chủ nghĩa ở Wartburg năm 1817 và Hambach năm 1832 không chứng minh được hiệu quả cần thiết. Việc ám sát August von Kotzebue năm 1819 được Metternich sử dụng như một hình thức răn đe đối với các nhà cai trị Đức. Nghị định Carlsbad năm 1819 thậm chí còn hạn chế nhiều hoạt động của các nhà dân tộc chủ nghĩa và các nhà cải cách hơn nữa. Chính vì vậy, có nhiều sự kiện diễn ra nhưng chỉ đạt được một số thành công nhỏ nhoi. Thậm chí các sự kiện trong cuộc Cách mạng 1848–1849 cũng có thể hiểu như là một biểu hiện của sự yếu đuối của các nhà dân tộc chủ nghĩa Đức giữa thế kỷ XIX.

Điều này một mặt được cho là vì một sự kết hợp của nhiều yếu tố như vị trí xuất phát điểm thấp cùng với khái niệm dân tộc chủ nghĩa mơ hồ trong các nhà nước Đức cuối thế kỷ XVIII, sự phản đối của các nước láng giềng như Pháp và đặc biệt là Áo dưới tay Metternich. Trong nội bộ các nhà nước Đức cũng có những trở ngại nhất định, đặc biệt là các nước ở phía Nam gần với Áo. Các nước này bày tỏ thái độ chống lại quá trình thống nhất một cách rõ ràng vì họ sợ bị mất các đặc quyền của riêng mình và xem Phổ như là một người tiếm quyền hơn là một nhà bảo hộ của người Đức. Tôn giáo cũng là một yếu tố chia cắt khi ở miền Nam chủ yếu là người theo Công giáo trong khi miền Bắc lại theo Tin lành.

Mặt khác, ước muốn sáng tạo một nhà nước dân tộc Đức thống nhất không đồng nhất với các phong trào cách mạng từ dưới lên của châu Âu. Thực tế này là do tính địa phương của giới lãnh đạo thống trị ở Đức. Đó là một hệ thống của nhiều người và có thể hình thành một giai cấp chứ không phải là một hệ thống của một người. Quyền lực tinh thần cũng phân tán chứ

không tập trung như một số nước khác. Một phần nguyên nhân cho vấn đề này là quá trình này khởi nguồn từ một vị trí rất nghèo nàn. Trong thế kỷ XIX, xuất hiện hàng loạt vấn đề nghiêm trọng từ sự phản đối của các nhà nước Đức lẫn các cường quốc châu Âu, sự khác biệt tôn giáo, các khó khăn kinh tế và cả thất bại chính trị. Cuối cùng, có một nỗi sợ cách mạng trong Liên bang Đức 1815–1866 vì nó sẽ làm cho nước Đức vỡ vụn. Nước Đức nằm ở trung tâm châu Âu bị bao quanh bởi nhiều nền văn hoá khác nhau. Quá trình thống nhất nước Đức được tiến hành không phải bởi các cuộc cách mạng của lực lượng cánh tả và các cuộc cải cách của giới dân chủ tư sản mà của các lực lượng bảo thủ được gọi như là cuộc cách mạng từ trên xuống [11, Tr. 6–10].

Sự ra đời và hoạt động của Liên bang Đức 1815–1866 với sự tham gia ban đầu của 39 nhà nước thành viên dường như là một bước thích hợp trên con đường thống nhất, nhưng trong thực tế, Liên bang Đức 1815–1866 được thiết kế để duy trì tình trạng hiện tại và ngăn cản sự thống nhất của nước Đức. Áo kiểm soát Liên bang Đức 1815–1866 thông qua Metternich. Rất nhiều quân vương của các nhà nước nhỏ không ủng hộ quá trình thống nhất vì đó đồng thời cũng là quá trình tước bỏ quyền lực, vị trí và danh tiếng đang có của họ. Các cường quốc khác ở châu Âu cũng chống lại quá trình này vì nó có thể phương hại đến trật tự cân bằng quyền lực đang có của châu Âu. Áo và Pháp đặc biệt cảm thấy bị đe dọa bởi sự ra đời của một nước Đức mới hùng mạnh bên cạnh biên giới của mình.

Mặc dù vậy, *giới sử học vẫn thừa nhận rằng vẫn có những tiến bộ nhất định trong quá trình thống nhất nước Đức giai đoạn này*. Kế hoạch tái thiết trật tự cũ không phát huy hiệu quả. Cách mạng Pháp và Napoléon đã sản sinh ra hai lực lượng mới: chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa tự do. Tất cả các nỗ lực loại bỏ nó đều chỉ dẫn đến một kết quả là khuyến khích các phong trào thậm chí còn mạnh hơn chống lại các lực lượng phản động. Hội nghị Viên năm 1815 tái lập trật tự cũ đã thúc đẩy những nhu cầu mới của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa tự do.

2.5. Nguyên nhân phát triển của chủ nghĩa dân tộc Đức giữa thế kỷ XIX

Tại sao chủ nghĩa dân tộc Đức lại phát triển mạnh mẽ trong những năm 1800 và 1862? Có nhiều cách giải thích khác nhau cho hiện tượng này. *Thứ nhất*, số lượng các ấn phẩm bằng sách và báo đã tăng lên gấp đôi trong nửa đầu thế kỷ XIX. Người thường giờ đây cũng có thể tiếp cận vương quốc của các ý thức hệ đang thay đổi và thách thức các nguyên tắc trung thành truyền thống của nhà thờ và nhà nước. Chủ nghĩa dân tộc trở thành một lực lượng thống trị trong xã hội phương Tây sau năm 1850. Các lâu đài cổ kính của vua chúa không còn có khả năng ngự trị các nhà xuất bản và tạp chí nữa mà thay vào đó là sự mở rộng của các thành phố như Berlin, Frankfurt, Cologne, Leipzig, Hamburg và Stuttgart [7, Tr. 30].

Chủ nghĩa dân tộc được cho là có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với các thành phần dân cư biết chữ và giới trung lưu hơn là nông dân hay công nhân đô thị. Các nhà triết học như Fichte, Jahn và Arndt cũng như các nhà thơ như Goethe và Schiller chỉ có ảnh hưởng đến một thiểu số

người Đức, đặc biệt là các tầng lớp trí thức trung lưu. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều người bình thường trở nên thất học vì không có điều kiện và cơ hội hưởng thụ các dịch vụ giáo dục của nhà nước.

Thứ hai, Liên minh thuế quan được mạnh mẽ từ năm 1818 dưới sự lãnh đạo của Phổ đã giảm thiểu các hàng rào thuế quan trong thương mại giữa các nhà nước thành viên. Đến năm 1836, 25 trong tổng số 39 nhà nước thành viên của Liên bang Đức 1815–1866 gia nhập Liên minh thuế quan. Liên minh thuế quan này hết sức phổ biến với giới kinh doanh, những người sở hữu một thị trường nhiều tiềm năng, và chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của một nước Đức thống nhất, nhưng lại là một mối lo ngại đối với Đế chế Áo.

Thứ ba, cuộc cách mạng thông tin đã cho phép việc phổ biến các tư tưởng và thảo luận các vấn đề ở mức độ quốc gia lần đầu tiên trong lịch sử. Các thành phố lớn đều được kết nối bởi đường ray và nước Đức đã trở thành một quốc gia khác năm 1835. Chính hệ thống đường sắt hiện đại và hệ thống thông tin liên lạc tiện lợi đã mang con người lại gần nhau không chỉ về mặt không gian mà còn cả về mặt tâm hồn. Cơ hội gặp gỡ, giao lưu và phát triển các mối quan hệ cũng trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn. Đó chính là cơ sở để hình thành một ý thức cộng đồng chung cho quá trình thống nhất nước Đức trong những năm 1848–1871.

Thứ tư, sự gia tăng của dân số trong các nhà nước nói tiếng Đức giữa thế kỷ XIX cũng là một nhân tố góp phần vào sự phát triển của ý thức dân tộc và chủ nghĩa dân tộc Đức giữa thế kỷ XIX. Ví dụ, trong những năm 1830–1831, Công quốc Nassau có 351.874 người thuộc 82.645 gia đình sinh sống trong 56.853 căn nhà [8, Tr. 12]. Mười lăm năm sau đó, đến năm 1845, số lượng dân cư của Công quốc Nassau tăng lên 1,18 lần với 417.708 người trong 100.382 gia đình sinh sống trong 64.135 căn nhà, bao gồm cả 6.190 quân nhân chuyên nghiệp [9, Tr. 8, 130a]. Sự gia tăng của dân số châu Âu [3, Tr. 9; 6, Tr. 61, 19] năm 1750 lên đến 130 triệu người, năm 1800 lên đến 187 triệu người và đến năm 1900 lên đến 401 triệu người đã dẫn đến nhiều vấn đề cho các nhà cai trị trong việc xử lý các hậu quả phát sinh do quá trình đô thị hoá và đối phó với vấn đề nhập cư [7, Tr. 30].

Tóm lại, tất cả các vấn đề này đã làm cho tình hình chính trị cụ thể địa nói chung và nước Đức nói riêng thêm bất ổn như chính quá trình thống nhất nước Đức (1848–1871). Thực tế đó cho thấy rằng thời kỳ sau Cách mạng 1848–1849, chủ nghĩa dân tộc không phải đã lụi tàn mà không còn trở thành nhân tố cũng như động lực chủ yếu của quá trình giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX. Thay vào đó, chính sức mạnh vượt trội của Vương quốc Phổ và các tham vọng quyền lực của giới quý tộc phong kiến Junker mà đỉnh cao quyền lực của họ chính là nhà Hohenzollern và đại diện tiêu biểu nhất của họ là Thủ tướng Otto von Bismarck mới là nguồn cơn của quá trình chấm dứt tình trạng chia cắt yếu đuối và chia rẽ lệ thuộc của thế giới nói tiếng Đức lúc bấy giờ.

3. Kết luận

Như vậy, khái niệm dân tộc gần như chưa xuất hiện trong dân chúng Đức trước thế kỷ XIX. Chủ nghĩa dân tộc văn hoá nở rộ nửa đầu thế kỷ XIX chủ yếu phổ biến trong giới trí thức và không đụng chạm đến các tầng lớp dưới. Giới quý tộc có xu hướng định nghĩa chính họ như là những người của giai cấp hơn là người của một dân tộc. Lúc đó vẫn chưa có một giai cấp tư sản đúng nghĩa và vì thế cũng không có một lực lượng chủ động đứng đằng sau các phong trào dân tộc chủ nghĩa. Trong khi đó, giới quý tộc và quân vương thống trị trong các nhà nước nói tiếng Đức đều cực lực phản đối quá trình thống nhất nước Đức theo con đường phi quý tộc. Hội nghị Viên năm 1815 cũng được thiết kế để ngăn cản sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc và bất cứ phong trào nào hướng đến quá trình thống nhất nước Đức theo hướng thay thế trật tự hiện tồn. Mặc cho phải đối diện với vô số các khó khăn và bất lợi như thế, chủ nghĩa dân tộc vẫn chứng minh được vai trò không thể thay thế của mình trong quá trình thống nhất nước Đức giữa thế kỷ XIX nói riêng và quá trình tiến lên hiện đại của nước Đức thời cận đại nói chung. Tuy nhiên, thực tế đã chỉ ra rằng chính quá trình thống nhất nước Đức (1848–1871) cũng góp phần không nhỏ vào tiến trình hiện đại hóa dân tộc Đức với tư cách là một quốc gia nhà nước. Trước khi quá trình thống nhất nước Đức (1848–1871) hoàn thành, mặc dù người Đức đã tồn tại với tư cách của một dân tộc nhân chủng, nhưng chỉ sau khi Đế chế Đức thứ hai ra đời năm 1871, cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu mới thực sự bước vào giai đoạn quốc gia nhà nước với tư cách của một dân tộc hiện đại thực sự.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Blackbourn, D. and Eley, G. (1984), *The peculiarities of German history: bourgeois society and politics in nineteenth-century Germany*, Oxford University Press, Oxford and New York.
2. Calhoun, C. (ed.) (1992), *Habermas and the Public Sphere*, The MIT Press, Cambridge.
3. Duewel, S. (2008), *Die Diskussionen um eine Reform der Reichsverfassung in den Jahren von 1763 bis 1803. Eine Verfassungsstudie auf der Grundlage ausgewählter publizistischer Schriften der damaligen Zeit*, Verlag der Dr. Kovac, Hamburg.
4. Fichte, J. G. (1808), "Address to the German Nation" in: www.historyman.co.uk (truy cập ngày 6 tháng 6 năm 2009).
5. Gruner, W. D. (1985), *Die deutsche Frage, Ein Problem der europäischen Geschichte seit 1800*, C. H. Beck, München.
6. Habakkuk, H. J. and Postan, M. (1966), *The Cambridge Economic History of Europe*, Volume VII: The Industrial Revolutions and after: Incomes, population and Technological change (1), Cambridge University Press, Cambridge.
7. Heinrich-Jost, I. (1981), *Die Presse in der Märzrevolution von 1848 in Deutschland*, Eine Ausstellung des Instituts für Zeitungsforschung der Stadt Dortmund und des Internationalen

- Zeitungsmuseums der Stadt Aachen und der Förderung durch das Sekretariat für gemeinsame Kulturarbeit Wuppertal, Institut für Zeitungsforschung, Dortmund.
8. Herzogtum Nassau (1830), *Staats- und Adreß-Handbuch des Herzogtums Nassau für das Jahr 1830–1831*. Gedruckt bei L. Schellenberg Hofbuchhändler und Hofbuchdrucker, Wiesbaden.
 9. Herzogtum Nassau (1847), *Staats- und Adreß-Handbuch des Herzogtums Nassau für das Jahr 1847*. Gedruckt bei L. Schellenberg'schen Hof-Buchdruckerei, Wiesbaden, S. 8 and 130a.
 10. Hessisches Wirtschaftsarchiv, Abt. 108, *Schellenberg'sche Hofbuchdruckerei und Depositum Müller-Schellenberg*, Nr. 34, Ausstellungskataloge und Programme 1845–1938.
 11. Kastelberg, K. (2005), *German Nationalism and Identity During the Age of Unification*, History 452: Senior Research Seminar, pp. 6–10, in: http://toto.lib.unca.edu/sr_papers/history_sr/srhistory_2005/kastelberg_karl.pdf (truy cập ngày 16 tháng 7 năm 2017).
 12. Namier, L. B. (1952), *Avenues of History*, MacMillan, New York.
 13. Nipperdey, T. (1998), *Deutsche Geschichte 1800–1866, Buergerwelt und starker Staat*, Verlag C. H. Beck, München.
 14. Nipperdey, T. (1983), *German History From Napoleon to Bismarck, 1800–1871*, New York and Oxford.
 15. Paul, R. (2016). *Deutsche Geschichte von 1806 bis 1871*, in: <http://www.dhg-westmark.de/Deutsche-Geschichte-1806-1871.pdf> (truy cập ngày 22 tháng 6 năm 2016).
 16. Robinson, J. H. (ed.), (1906). *Carlsbad Resolutions, Readings in European History*, Ginn, Boston.
 17. Sheehan, J. J. (1989), *German History, 1780–1866*, Oxford University Press, Oxford and New York.
 18. Walter, J. and Raeff, M. (1996), *The diary of a Napoleonic foot soldier*, Princeton, New Jersey.
 19. *World Almanac 1992*, in: <https://sourcebooks.fordham.edu/mod/indrevtabs1.asp>, (truy cập ngày 26 tháng 2 năm 2018).
 20. Zamoyski, A. (2007), *Rites of Peace: The Fall of Napoleon and the Congress of Vienna*, New York.

THE ROLE OF NATIONALISM IN THE UNIFICATION OF GERMANY IN THE MID-NINETEENTH CENTURY

Nguyen Mau Hung

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstract: The development of German nationalism can be divided into three different stages of development. The second phase corresponds to the period of solving the nineteenth-century German question from the collapse of the Holy Roman Empire in 1806 until the establishment of the Second Empire in 1871. Beginning with the decisive influence of the French Revolution of 1789, German bourgeois nationalism reaches its peak during the Revolution of 1848–1849, but this is also the end of the last hopes for the French mode in the unification of the 1848–1871 Germany. German nationalism in the period of post-revolution of 1848–1849 until the unification in 1871 is basically decided by the military power of feudal dynasties. Using the logic, historic, quantitative, and qualitative methods, the author shows that nationalism plays a key role in the mid-nineteenth century German unification.

Keywords: nationalism, Holy Roman Empire, French Revolution, Revolution of 1848–1849, German unification